

Số 692 /TB-QLCL

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2019

THÔNG BÁO

Kế hoạch xác nhận kiến thức ATTP trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về Phân công, phân cấp nhiệm vụ quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 788/HD-QLCL ngày 17/10/2014 của Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội về hướng dẫn tổ chức thực hiện kiểm tra xác nhận kiến thức ATTP cho người sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc đối tượng quản lý của Chi cục QLCL Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội;

Căn cứ hồ sơ xác nhận kiến thức ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản của cơ sở,

Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội thông báo cho các cơ sở (tại phụ lục đính kèm) về kế hoạch xác nhận kiến thức ATTP như sau:

1. Nội dung:

Kiểm tra kiến thức ATTP gồm hai phần: kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

2. Địa điểm:

Hội trường Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội, địa chỉ: số 143 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội.



3. Thời gian: ngày 02 tháng 8 năm 2019 (thứ 6).

+ Ca 1: 14h00', từ số thứ tự 01 đến số thứ tự 60;

+ Ca 2: 15h30', từ số thứ tự 61 đến số thứ tự 113.

4. Thu phí:

Yêu cầu tổ chức, cá nhân đăng ký hồ sơ nộp phí thẩm định xác nhận kiến thức ATTP tại Bộ phận một cửa của Chi cục trước ngày tổ chức kiểm tra xác nhận kiến thức ATTP.

Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội thông báo đề các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện./. ✓

Nơi nhận:

- Theo danh sách;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng chuyên môn, bộ phận;
- Website Chi cục;
- Lưu VT, QLCL.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Ngô Đình Loát

DANH SÁCH THAM GIA XÁC NHẬN KIẾN THỨC ATTP NGÀY 02/8/2019

(Kèm theo Thông báo số: 692 /TB - QLCL ngày 31 /7 /2019)

STT	Họ và tên	Nam /Nữ	Chứng minh thư nhân dân		
			Số CMND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp
I	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Việt Nam Số 12 A ngõ 40 phố Trần Nhật Duật, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội				
1	Ngô Thị Thanh Mai	Nữ	011737892	07/8/2009	CA. TP Hà Nội
2	Dương Thị Thu Hoài	Nữ	113468121	15/5/2008	CA. Tỉnh Hòa Bình
3	Nguyễn Thị Mơ	Nữ	034191000210	04/3/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
4	Nguyễn Hồng Long	Nam	011634902	04/01/2012	CA. TP Hà Nội
5	Nguyễn Hải Lê Quân	Nam	012351798	10/6/2010	CA. TP Hà Nội
6	Nguyễn Việt Hùng	Nam	020085000062	05/5/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
II	Công ty TNHH Dịch vụ & Thương mại Hải Hòa No-8.15 khu tái định cư Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội				
7	Trần Đăng Nhiên	Nam	013482773	11/01/2012	CA. TP Hà Nội
III	Công ty cổ phần Sói Biển Trung Thực Phòng 303, tầng 3, nhà G1, tòa nhà Five Star, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, Hà Nội				
8	Nguyễn Thị Linh Trang	Nữ	013536776	23/4/2012	CA. TP Hà Nội
9	Đinh A Ly	Nữ	001165015499	17/6/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
10	Phan Ngọc Anh	Nữ	001176000302	28/3/2013	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
11	Nguyễn Thị Diệu Hương	Nữ	073265425	25/3/2019	CA. Tỉnh Hà Giang
12	Trần Thị Hòa	Nữ	080513322	16/5/2005	CA. Tỉnh Cao Bằng

13	Vũ Ngọc Tuấn	Nam	001096019609	24/5/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
14	Nguyễn Bảo Khánh	Nam	013385981	28/3/2011	CA. TP Hà Nội
15	Đặng Duy Đức	Nam	187301212	07/3/2017	CA. Tỉnh Nghệ An
16	Nguyễn Văn Dũng	Nam	152054446	07/4/2014	CA. Tỉnh Thái Bình
17	Nguyễn Thị Hà	Nữ	017155884	29/9/2011	CA. TP Hà Nội
18	Thân Thị Nga	Nữ	187763041	10/9/2016	CA. Tỉnh Nghệ An
19	Nguyễn Trung Việt	Nam	001090028828	16/4/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
20	Nguyễn Thị Bình	Nữ	013696267	24/3/2014	CA. TP Hà Nội
21	Đỗ Thị Bình	Nữ	001192000045	20/9/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
22	Vũ Thị Hoài	Nữ	174150271	18/01/2011	CA. Tỉnh Thanh Hóa
23	Nguyễn Thị Mai	Nữ	272544342	01/6/2016	CA. Tỉnh Đồng Nai
24	Bùi Thị Thương	Nữ	034199001872	29/5/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
25	Nguyễn Danh Long	Nam	001088000773	22/10/2013	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
26	Lê Thị Thu Hồng	Nữ	135477414	02/3/2011	CA. Tỉnh Vĩnh Phúc
27	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	091861027	10/11/2014	CA. Tỉnh Thái Nguyên
IV	Công ty TNHH Nông nghiệp Hòn Đất Số nhà 11, đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội				
28	Trần Mạnh Chiến	Nam	017076204	28/5/2009	CA. TP Hà Nội
29	Nguyễn Hằng Thu	Nữ	038180000019	12/4/2013	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
30	Đỗ Thị Hà	Nữ	151949438	11/6/2010	CA. Tỉnh Thái Bình
31	Hà Trần Mạnh Tuấn	Nam	030200000019	02/02/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

32	Đào Thị Thanh Mai	Nữ	145824235	11/4/2013	CA. Tỉnh Hưng Yên
33	Nguyễn Văn Tiến	Nam	011542912	19/6/2012	CA. TP Hà Nội
34	Lê Thị Thiên Nga	Nữ	173599835	17/02/2016	CA. Tỉnh Thanh Hóa
35	Bùi Văn Anh	Nữ	001192000453	25/10/2013	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
36	Nguyễn Thị Phương Hồng	Nữ	034184003463	13/01/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
V	Công ty cổ phần thực phẩm sạch VietFoods BT10-19, khu đô thị An Hưng, đường Tố Hữu, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Hà Nội				
37	Nguyễn Việt Hải	Nam	125333605	06/3/2014	CA. Tỉnh Bắc Ninh
38	Lê Cẩm Nhân	Nam	001814805	03/12/2013	CA. TP Hà Nội
39	Vũ Sỹ Thắng	Nam	024821984	26/11/2007	CA. TP Hồ Chí Minh
40	Hà Quang Vinh	Nam	113194619	11/9/2012	CA. Tỉnh Hòa Bình
41	Nguyễn Văn Nhượng	Nam	086039970	15/11/2017	Tổng cục hậu cần
42	Nguyễn Thị Châu	Nữ	026178000193	16/8/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
VI	Công ty TNHH Thực phẩm sạch PM Việt Nam NO04 - LK08, Khu đất dịch vụ LK16, LK17, LK18A, LK18B, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Hà Nội				
43	Nguyễn Văn Luân	Nam	017237410	05/01/2011	CA. TP Hà Nội
VII	Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH một thành viên Tùng Vân Số 9 ngõ 75 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội				
44	Nguyễn Việt Anh	Nam	001083002742	09/7/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
45	Lê Thị Xuân	Nữ	013321268	03/6/2010	CA. TP Hà Nội
46	Nguyễn Mạnh Thiết	Nam	026089004342	21/8/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
47	Trần Thị Huyền Nga	Nữ	038183000679	18/11/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
48	Nguyễn Phong	Nam	013005471	06/9/2007	CA. TP Hà Nội

49	Vũ Thị Tươi	Nữ	026193000669	24/12/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
50	Nguyễn Văn Hiệp	Nam	026083000054	22/7/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
51	Vũ Minh Trường	Nam	135636044	02/8/2012	CA. Tỉnh Vĩnh Phúc
52	Nguyễn Văn Chiến	Nam	013592319	21/11/2012	CA. TP Hà Nội
VIII	Công ty TNHH Thương Mại K&K Toàn Cầu Số 63 đường Vạn Phúc tổ dân phố 8, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội				
53	Nguyễn Thị Sóng	Nữ	040185001183	02/6/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
54	Nguyễn Thị Thu Thương	Nữ	017187000534	08/8/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
IX	Công ty cổ phần ông già IKA 132 Yên Bái 2, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội				
55	Nguyễn Bích Diệp	Nữ	011927247	26/4/2011	CA. TP Hà Nội
56	Trần Thị Bích	Nữ	001176001880	29/7/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
57	Nguyễn Thị Lý	Nữ	135341958	08/3/2005	CA. Tỉnh Vĩnh Phúc
58	Nguyễn Văn Quang	Nam	173543621	30/4/2008	CA. Tỉnh Thanh Hóa
59	Phan Thị Khuyên	Nữ	163283439	28/3/2011	CA. Tỉnh Nam Định
60	Bùi Thị Tĩnh	Nữ	038180000097	19/6/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
XI	Công ty cổ phần thực phẩm FUJI Tòa nhà công ty 18-4, số 8 đường Phạm Hùng, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội				
61	Hoàng Diệp	Nam	001082011875	02/11/2015	CA. TP Hà Nội
62	Phùng Chí Trung	Nam	111408479	05/4/2011	CA. TP Hà Nội
63	Nguyễn Thị Dung	Nữ	034187005373	22/3/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

64	Nguyễn Thị Hương	Nữ	001183012266	14/12/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
65	Đỗ Văn Dậu	Nam	111548729	28/8/2012	CA. TP Hà Nội
66	Nguyễn Bá Hùng	Nam	001085015526	13/10/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
67	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	194633250	13/9/2014	CA. Tỉnh Quảng Bình
68	Nguyễn Thị Tiến	Nữ	044185000088	29/3/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
69	Ngô Thị Thanh Tâm	Nữ	044189000610	20/3/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
70	Nguyễn Thị Lan	Nữ	194351148	03/7/2006	CA. Tỉnh Quảng Bình
71	Trần Thị Chi	Nữ	031188000552	23/01/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
72	Nguyễn Thị Minh	Nữ	001178018994	06/12/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
73	Nguyễn Văn Nam	Nam	017296222	08/11/2014	CA. TP Hà Nội
74	Cao Thanh Luận	Nam	194633744	08/11/2014	CA. Tỉnh Quảng Bình
XII	Công ty cổ phần sản xuất công nghệ 3T Số 6, ngõ 224, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội				
75	Phạm Đức Hình	Nam	010110755	25/02/2009	CA. TP Hà Nội
XII	Công ty TNHH thương mại và đầu tư K.L.E.V.E 103,H5 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội				
76	Lê Thị Tâm	Nữ	173796596	20/10/2010	CA. Tỉnh Thanh Hóa
77	Đinh Thị Châm	Nữ	034195004959	03/6/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
78	Vi Thị Hằng	Nữ	187145790	08/8/2009	CA. Tỉnh Nghệ An
79	Bùi Thị Thanh Hoa	Nữ	164458243	10/3/2015	CA. Tỉnh Ninh Bình
80	Nguyễn Văn Trường	Nam	142697160	30/9/2013	CA. Tỉnh Hải Dương
81	Nguyễn Thị Thùy Anh	Nữ	174851100	07/10/2011	CA. Tỉnh Thanh Hóa

82	Hoàng Thúy Hằng	Nữ	001192010739	05/9/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
83	Vũ Hoàng Giang	Nam	040681376	09/5/2014	CA. Tỉnh Điện Biên
84	Trần Thị Nhân	Nữ	187588609	03/4/2014	CA. Tỉnh Nghệ An
85	Phùng Thị Thu Trang	Nữ	163396803	30/11/2013	CA. Tỉnh Nam Định
86	Đặng Thị Thơm	Nữ	017445159	16/01/2013	CA. TP Hà Nội
87	Vũ Thị Phương	Nữ	060993562	06/4/2011	CA. Tỉnh Yên Bái
88	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	142826901	13/8/2013	CA. Tỉnh Hải Dương
89	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	017461228	26/3/2013	CA. TP Hà Nội
90	Nguyễn Hồng Phương Anh	Nữ	001199005798	06/3/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
91	Đinh Thị Mơ	Nữ	030300007008	16/11/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
92	Đỗ Bích Ngọc	Nữ	145842844	06/01/2014	CA. Tỉnh Hưng Yên
93	Lê Huỳnh Đức	Nam	091743377	29/10/2014	CA. Tỉnh Thái Nguyên
94	Đào Quỳnh Trang	Nữ	013208679	14/01/2010	CA. TP Hà Nội
95	Chu Thị Lệ	Nữ	152155809	18/6/2014	CA. TP Hà Nội
96	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Nữ	152155809	01/12/2011	CA. Tỉnh Thái Bình
97	Nguyễn Thị Hoài	Nữ	151748508	22/02/2012	CA. Tỉnh Thái Bình
XIII	Công ty Giống rau quả Trung ương - chi nhánh Tổng công ty Rau quả, nông sản - công ty cổ phần Số 2 Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội				
98	Nguyễn Thanh Lê	Nữ	111889442	26/8/2008	CA. TP Hà Nội
99	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	017077955	17/8/2009	CA. TP Hà Nội
100	Cao Phi Nga	Nữ	001181009138	31/8/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

XIV	Công ty cổ phần nông sản Văn Đức Số 108, tổ 4, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội				
101	Nguyễn Văn Nhâm	Nam	031092002207	28/8/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
102	Phạm Văn Đề	Nam	031089005223	24/3/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
XV	Công ty cổ phần sản xuất và đầu tư Năm Sạch Việt Nam Số 11, ngõ 362/29, phố Nam Dư, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội				
103	Nguyễn Viết Học	Nam	017637000	14/5/2009	CA. TP Hà Nội
104	Đỗ Thị Đào	Nữ	035186004003	13/12/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
105	Nguyễn Thanh Quang	Nam	034091004047	14/8/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
106	Vũ Thị Thanh	Nữ	010511815	12/12/2008	CA. TP Hà Nội
107	Văn Thị Phương Lan	Nữ	031179004767	17/11/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
XVI	Công ty cổ phần nông nghiệp Green Life Lô 1, nhà C8, Khu ĐTM Mỹ Đình 1, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội				
108	Trần Văn Lập	Nam	013613663	09/3/2013	CA. TP Hà Nội
109	Tô Thế Kiên	Nam	034083009605	15/12/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
110	Phạm Phương Thảo	Nữ	034183000884	25/11/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
XVII	Công ty TNHH Mâm Cơm Việt Đội 3 thôn Đại Lan, xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, Hà Nội				
111	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	141757290	8/11/2010	CA. Tỉnh Hải Dương
112	Chu Đình Long	Nam	141786313	23/6/2005	CA. Tỉnh Hải Dương
113	Trần Quốc Ngọc	Nam	174787255	24/8/2015	CA. Tỉnh Thanh Hóa

LỊCH PHÂN CÔNG
CÁN BỘ THAM GIA XÁC NHẬN KIẾN THỨC ATTP NGÀY 02/8/2019

Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội phân công các đồng chí có tên sau tham gia tổ chức xác nhận kiến thức như sau:

1. Thành phần tham gia xác nhận kiến thức

STT	Người thực hiện	Nội dung công việc
1	Chử Thị Minh Phương	Quản lý, chỉ đạo buổi XNKT
2	Phòng Quản lý chất lượng	- Biên soạn đề thi; - Đánh số sơ đồ chỗ ngồi; - Sắp xếp vị trí chỗ ngồi theo sơ đồ; - Kiểm tra thông tin người xác nhận; - Coi thi, thu bài
3	Vũ Thị Nga	- Phát đề thi; - Coi thi.
4	Nguyễn Thị Thúy Hằng	- Kiểm tra thông tin người xác nhận; - Coi thi;
5	Phòng Hành chính – Tổng hợp	- Bố trí hội trường, loa đài; - Coi thi; - Thu bài.

2. Thời gian tổ chức xác nhận kiến thức

- Thời gian: 14h00' ngày 02/8/2019
- Địa điểm: Hội trường Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Hà Nội; địa chỉ: Số 143 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội.

3. Giám sát và xử lý vi phạm phòng thi

Giao phòng Quản lý chất lượng và bộ phận Thanh tra thực hiện giám sát và xử lý vi phạm phòng thi.

4. Chấm bài thi

Giao phòng Quản lý chất lượng phân công cán bộ phòng chấm thi theo quy định.

Đề nghị các đồng chí nghiêm túc thực hiện./.